

PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
MST: 1800590430

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /EVNGENCO 2-KH Cần Thơ, ngày tháng 3 năm 2020

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020 được xây dựng trên cơ sở Quyết định số 143/QĐ-EVN ngày 31/01/2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam)

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm trước

Nhìn chung, tình hình thủy văn từ cuối năm 2018 đến năm 2019 liên tục diễn biến khắc nghiệt. Lưu lượng nước về thực tế ở hầu hết các hồ thủy điện kém hơn so với giá trị trung bình nhiều năm, đặc biệt các hồ thủy điện Kanak, Sông Bung 2, Sông Bung 4, A Vương thường có tần suất nước về ở mức 80%~99%. Bên cạnh đó, các nhà máy thủy điện chỉ được khai thác hạn chế, giữ mực nước các hồ ở mức cao nhất có thể để đáp ứng nhu cầu sản xuất điện và cấp nước hạ du. Đồng thời các nhà máy nhiệt điện than được huy động cao để đáp ứng nhu cầu cao của Hệ thống điện.

Mặc dù đối mặt với điều kiện khó khăn như trên, Tổng công ty đã cũng đã nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ với kết quả sản lượng điện sản xuất trong năm 2019 đạt được như sau:

Điện sản xuất năm 2019 theo cơ cấu nguồn điện (triệu kWh)

Loại nguồn	Sản lượng kế hoạch năm (BCT và EVN)	Thực hiện năm 2019		Tỷ lệ TH/KH (%)
		Sản lượng	Tỷ trọng (%)	
Thủy điện	3.856,000	2.974,609	17,36	77,14
- Công ty Mẹ	2.284,000	1.489,710	8,69	65,22
- Công ty cổ phần	1.572,000	1.484,899	8,67	94,46
Nhiệt điện than	13.622,000	14.158,663	82,64	103,94
Nhiệt điện dầu	-	1.017,785	-	-
Tổng công ty (k bao gồm dầu)	17.478,000	17.133,272	100,00	98,03

Tổng sản lượng điện sản xuất của toàn Tổng công ty trong năm 2019 là **17.133,272** triệu kWh, đạt 98,03% kế hoạch năm 2019, xấp xỉ sản lượng điện thực hiện năm 2018. Như vậy, với năng lực sản xuất như trên thì tổng doanh thu hợp

nhất của toàn Tổng công ty là **27.430** tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất trước thuế thực hiện là **2.773** tỷ đồng và tổng số ngân sách đã nộp nhà nước là **2.092** tỷ đồng (*số liệu trước kiểm toán*).

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Trên cơ sở các Quyết định số 3733/QĐ-BCT ngày 16/12/2019 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện năm 2020; Quyết định số 143/QĐ-EVN ngày 31/01/2020 của Tập đoàn điện lực Việt Nam về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh – tài chính – đầu tư xây dựng năm 2020 thì kế hoạch sản lượng của toàn EVNGENCO2 là **19.330** triệu kWh tăng 6,50% so với thực hiện năm 2019.

Với sản lượng điện thực hiện như nêu trên, tổng doanh thu kế hoạch năm 2020 của toàn Tổng công ty là **26.137** tỷ đồng và lợi nhuận hợp nhất trước thuế kế hoạch năm là **1.310** tỷ đồng (*Số liệu kế hoạch năm 2020 hợp nhất toàn EVNGENCO2 hiện nay là tạm thời, kế hoạch sẽ được hiệu chỉnh sau khi kế hoạch tài chính của Công ty Mẹ được EVN thông qua và các Công ty Cổ phần được Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch năm 2020*). Tổng số ước nộp ngân sách nhà nước năm 2020 của toàn Tổng công ty ước bằng số đã nộp năm 2019 là **2.092** tỷ đồng.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

Triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ và chất lượng xây dựng các dự án nguồn điện theo kế hoạch của Tập đoàn Điện lực Việt Nam giao tại quyết định số 143/QĐ-EVN ngày 31/01/2020, cụ thể như sau:

- Đẩy nhanh thi công dự án mở rộng lưu vực bổ sung nước cho công trình Thủy lợi – Thủy điện Quảng Trị và vùng hạ du;
- Triển khai đầu tư NMD gió Công Hải 1 - GD2, NMD gió Hướng Phùng 1.

III. Các giải pháp thực hiện

1. Giải pháp về tài chính

- Xây dựng kế hoạch tài chính tối ưu trong từng năm, thông qua việc sử dụng có hiệu quả dòng tiền của các đơn vị để đảm bảo tối ưu trong hoạt động SXKD và đầu tư XDCB.

- Thực hiện điều chỉnh số liệu theo kết quả kiểm kê, đánh giá lại tài sản, vốn; quyết toán nhanh các công trình hoàn thành để tăng nguồn trích khấu hao hàng năm dành cho đầu tư.

- Nâng cao chất lượng của công tác lập kế hoạch đầu tư xây dựng trung và dài hạn. Đa dạng hóa các nguồn vốn huy động cho các dự án điện, đảm bảo chi phí sử dụng vốn tối ưu.

- Tập trung quản trị dòng tiền toàn Tổng công ty nhằm tập trung sức mạnh tài chính toàn Tổng công ty và tạo lợi thế khi đàm phán với các đối tác khi thu xếp tín dụng, gửi tiền.

- Tăng cường công tác quản trị hàng tồn kho để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả vốn vay đảm bảo tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu không vượt quá 3 lần, hệ số thanh toán nợ lớn hơn 1 lần.

- Tích cực tham gia thị trường điện, có chiến lược chào giá hợp lý nhằm tăng doanh thu bán điện so với doanh thu theo hợp đồng mua bán điện.

2. Giải pháp về sản xuất

Để đáp ứng tốt chỉ tiêu nhiệm vụ Tập đoàn giao theo Quyết định số 143/QĐ-EVN ngày 31/01/2020 và đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2020, nhằm nâng cao độ tin cậy đem lại hiệu quả cao trong công tác sản xuất kinh doanh điện năng đưa ra một số giải pháp cụ thể như sau:

- Các giải pháp chung nâng cao độ tin cậy và vận hành hiệu quả tổ máy:

- Xây dựng phương án tồn trữ nhiên liệu hợp lý, đảm bảo các Đơn vị cung cấp nhiên liệu đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất điện.

- Xây dựng đội ngũ sửa chữa vững mạnh, cùng với trang thiết bị dụng cụ, công cụ chuyên ngành tại từng Đơn vị, đảm bảo xử lý nhanh, đúng và chính xác các nguyên nhân hư hỏng.

- Bám sát tình hình vận hành HTĐ và nghiên cứu tình trạng thiết bị các tổ máy để cân đối, sắp xếp thời gian sửa chữa hợp lý, rút ngắn thời gian sửa chữa nhưng vẫn đảm bảo chất lượng công trình, để nâng cao HSKD các tổ máy.

- Các giải pháp giảm sự cố:

- Kịp thời phát hiện xử lý các biểu hiện bất thường của thiết bị. Nghiêm chỉnh chấp hành và áp dụng triệt để tiêu chuẩn vật liệu và kỹ thuật thay thế ống lò trong các lần sửa chữa, SCL nhằm tránh xảy ra các sự cố liên quan đến ống áp lực lò hơi.

- Triển khai thực hiện việc sửa chữa bảo dưỡng tập trung vào độ tin cậy ổn định của thiết bị (RCM) và triển khai áp dụng hệ thống bảo trì dựa trên mức độ rủi ro (RBM) để nâng cao độ tin cậy các tổ máy, hạn chế đến mức thấp nhất bất thường, sự cố xảy ra.

- Các giải pháp giảm điện tự dùng, suất hao nhiên liệu:

- Thay thế các thiết bị phụ trợ có hiệu suất thấp, các máy biến áp, động cơ điện cũ, hiệu suất thấp, tổn hao cao và áp dụng công nghệ biến tần đối với các thiết bị trong hệ thống gió, khí nén, ...

- Nghiên cứu áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật đối với các vòi đốt dầu,

đốt than, rút ngắn thời gian khởi động đảm bảo các thông số theo yêu cầu góp phần giảm suất tiêu hao dầu đốt kèm, giảm điện tự dùng cho tổ máy.

3. Giải pháp về marketing

Là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh loại hàng hóa đặc biệt (điện năng) nên hoạt động marketing của Tổng công ty tập trung vào 03 mục tiêu chủ yếu:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tiến trình cổ phần hóa hiện đang khẩn trương triển khai thực hiện tại Tổng công ty Phát điện 2.

- Hướng về cộng đồng dân cư tại các công trình, nhà máy điện:

+ Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về giải phóng mặt bằng, hỗ trợ di dời và tái định cư cho người dân khu vực ảnh hưởng của công trình nhà máy điện.

+ Thực hiện tốt các quy định của nhà nước, Tổng công ty tạo điều kiện tốt nhất để người dân các địa phương xung quanh có cơ hội làm việc tại các công trình, nhà máy điện.

+ Thực hiện nghiêm túc các quy trình vận hành liên hồ chứa và các văn bản phối hợp của chính quyền địa phương trong lĩnh vực thủy lợi, điều tiết nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt phía hạ du cũng như tích nước chống lũ trong mùa mưa bão.

+ Luôn lắng nghe ý kiến đóng góp từ cộng đồng dân cư, là thành viên có trách nhiệm đối với nhân dân và chính quyền địa phương; Tổng công ty và các đơn vị thành viên luôn là bạn, là đối tác tin cậy của cộng đồng doanh nghiệp.

+ Góp phần tích cực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh – quốc phòng tại địa phương nơi các nhà máy hoạt động.

- Tăng cường quảng bá và xây dựng hình ảnh thân thiện của Tổng công ty đối với xã hội, môi trường:

+ Thực hiện nghiêm văn hóa doanh nghiệp trong toàn Tổng công ty.

+ Tích cực nghiên cứu, ứng dụng cách mạng công nghệ 4.0 vào công tác quản trị, sản xuất, kinh doanh theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

+ Không ngừng đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả lao động, vận hành an toàn các nhà máy điện, bảo đảm vệ sinh môi trường và cuộc sống người dân xung quanh nhà máy, công trình.

+ Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc trồng bù rừng, đồng thời sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước trong sản xuất điện.

+ Tham gia tích cực và đóng góp đáng kể trong các phong trào vì lợi ích cộng đồng như đền ơn đáp nghĩa, vượt khó học giỏi, bảo vệ biển đảo của Tổ quốc và các hoạt động phúc lợi xã hội khác.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực

Căn cứ các chỉ tiêu liên quan năng suất lao động được EVN giao theo kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, EVNGENCO2 đưa ra giải pháp sắp xếp, bố trí lao động hàng năm để thực hiện đạt các chỉ tiêu trong năm và giai đoạn như:

- Điều chuyển nội bộ giữa các đơn vị thành viên trong toàn EVNGENCO2 để phục vụ các dự án, lực lượng chuẩn bị sản xuất cho các Nhà máy điện chuẩn bị đưa vào vận hành khai thác.

- Giảm lao động tự nhiên: do nghỉ việc, nghỉ hưu đúng tuổi và nghỉ hưu trước tuổi được ưu đãi...

- Xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm và tổ chức triển khai công tác đào tạo bồi dưỡng dựa trên nhu cầu xác thực, phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh, yêu cầu thực tế công việc.

- Tổ chức các lớp tập huấn, chương trình đào tạo cụ thể gắn liền với công việc, nhằm trang bị các kỹ năng, kiến thức và phẩm chất nghề nghiệp để hoàn thành nhiệm vụ được giao cũng như nâng cao khả năng trong công việc hiện tại, đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của EVNGENCO2.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật

- Tiếp tục triển khai Đề án "Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào hoạt động SXKD của Tổng công ty" nhằm đẩy mạnh nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới vào công tác quản lý vận hành nhà máy điện.

- Thay thế dần các hệ thống thiết bị làm việc không ổn định, tin cậy bằng các hệ thống thiết bị có tính năng tiên tiến hơn để đảm bảo các tổ máy vận hành ổn định và tin cậy.

- Áp dụng triệt để phần mềm hỗ trợ quản lý và điều phối than cho các nhà máy nhiệt điện nhằm đảm bảo cung ứng đủ và kịp thời nguồn than phục vụ sản xuất điện.

- Tổ chức và tạo điều kiện để người lao động có khả năng phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong quá trình sản xuất nhằm nâng cao hiệu suất vận hành các tổ máy.

- Xây dựng chương trình "Đào tạo lãnh đạo trong kỷ nguyên số" cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong EVNGENCO2 và chương trình đào tạo, sử dụng, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ cao; đẩy mạnh hợp tác về phát triển nhân lực khoa học và công nghệ.

6. Giải pháp về quản lý và điều hành

- Nâng cao hiệu quả quản lý và quản trị doanh nghiệp.

- Triển khai kế hoạch tái cấu trúc và chuẩn hóa hệ thống quản lý của Tổng công ty phù hợp với mô hình hoạt động của Tổng công ty

- Căn cứ các quy chế, quy định liên quan của EVN, Tổng công ty rà soát, xây dựng và triển khai thực hiện phù hợp với mô hình của Tổng công ty.

- Thực hiện công tác cải cách hành chính, hoàn thiện thể chế quản lý. Triển khai kế hoạch phát triển doanh nghiệp điện tử và Văn phòng điện tử trong EVNGENCO2 theo kế hoạch triển khai chung trong Tập đoàn.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch, phương án và tổ chức thực hiện xử lý các dự án, doanh nghiệp yếu kém, có dấu hiệu mất vốn, thua lỗ thuộc EVNGENCO2; đồng thời, tăng cường kiểm tra giám sát đối với các dự án, các doanh nghiệp này.

- Tăng cường thực hành tiết kiệm, quản lý chặt chẽ chi phí, nhất là chi phí gián tiếp, phấn đấu hạ giá thành sản phẩm và minh bạch chi phí đầu vào.

- Tăng cường công tác quản lý dự án đầu tư, đảm bảo tiến độ và hiệu quả đầu tư.

7. Giải pháp khác

- Nghiên cứu, đề xuất các dự án nguồn điện mới; triển khai các thủ tục đầu tư các dự án nguồn điện mới sau khi được giao nhiệm vụ.

- Triển khai kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, bảo vệ và phòng chống tham nhũng trong toàn Tổng công ty.

- Triển khai tuyên truyền, phổ biến pháp luật, thực hiện theo quy định của Nhà nước trong toàn Tổng công ty.

- Triển khai thực hiện Tổ chức triển khai thực thi văn hóa doanh nghiệp trong toàn Tổng công ty, tạo sự chuyển biến tích cực trong hành vi ứng xử, tạo hình ảnh tốt đẹp trong xã hội và cộng đồng.

- Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ tại Tổng công ty và các Đơn vị thành viên nhằm phát huy vai trò của Công đoàn và các tổ chức đoàn thể tham gia và giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong quá trình đổi mới tái cơ cấu doanh nghiệp, thực hiện đảm bảo các chế độ chính sách quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động.

**BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NĂM 2020**

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1.	Sản lượng điện sản xuất	Tr.kWh	19.330
2.	Doanh thu	Tỷ đồng	26.137
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.310
4.	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2.092
5.	Tổng vốn đầu tư (Đầu tư thuần)	Tỷ đồng	598
6.	Kim ngạch xuất khẩu	1.000 USD	-
7.	Các chỉ tiêu khác		-

Ghi chú: Kế hoạch năm 2020 hợp nhất toàn EVNGENCO2 hiện nay là tạm thời, kế hoạch sẽ được hiệu chỉnh sau khi kế hoạch tài chính của Công ty Mẹ được EVN thông qua và các Công ty Cổ phần được Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch năm 2020.